

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

I. Kết quả lựa chọn

1. Tài sản đấu giá

(1) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số CS505833, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 15/4/2020 cho hộ ông Bùi Viết Phong, thửa đất số 42, tờ bản đồ 289425-9-d, tờ số 9, địa chỉ tại xóm Trẹo Ngoài, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (cũ) diện tích 261m², trong đó đất ở là 236,9m², đất trồng cây lâu năm là 24,1m². Ngày 18/6/2021 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hòa Bình - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Phong xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đức Chính theo hồ sơ số 004526.CN002. Sau khi trích đo lại hiện trạng, diện tích trích đo lại là 247,3m² (*trong đó đất ở tại nông thôn 236,9m², đất trồng cây lâu năm 10,4m²*) chênh lệch giảm diện tích đất trồng cây lâu năm ghi trên Giấy chứng nhận là 13,7m². Chấp hành viên kê biên theo số liệu trích đo hiện trạng thửa đất diện tích kê biên 247,3m² (*trong đó đất ở tại nông thôn 236,9m², đất trồng cây lâu năm 10,4m²*).

(2) Tài sản kê biên trên đất gồm:

- 01 gian nhà cấp 4, xây gạch đỏ, tường 10 có diện tích khoảng 40m² lợp mái tôn lạnh, vì kèo sắt, phía sau có 01 công trình vệ sinh có diện tích khoảng 3m²;
- 01 chiếc miếu thờ theo phong tục địa phương diện tích nhỏ khoảng 2m²;
- Bức tường xây bằng gạch bavanh, có chiều dài khoảng 5m, cao khoảng 2m.
- Cây trồng trên đất: 01 cây bưởi, 01 cây hồng bì, 03 cây na khoảng 15 năm tuổi,...

*** Giá khởi điểm: 955.543.000 đồng** (*Chín trăm năm mươi năm triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

2. Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

Công ty đấu giá hợp danh quốc gia Việt Nam, địa chỉ: số 210 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội. Tổng điểm: 90 điểm.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm theo lý do: Không có.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không có

II. Kết quả chấm điểm (Bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

T	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TỰ CHẤM
I	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	19
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5

2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong trước liên kế đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1

III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	16
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4

IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	50
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (<i>bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành</i>)	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (<i>bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào</i>)	4	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7

3	Tổng cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	6
3.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6	6
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $B=(U \times 3)/Y$		

4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của $C = (V \times 3) / Y$		
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7	4
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	3
6.1	01 đấu giá viên	2	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	

7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân	4	4
7.1	Dưới 05 năm	2	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4	4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5	4
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3	

9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4	4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	
V	Tiêu chí phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (<i>người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này</i>)	8	5
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và tổ chức cuộc đấu giá theo hợp đồng đó	2	
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều 3 tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số	3	

	tỉnh, thành phố đó) không bao gồm trụ sở chi nhánh		
3	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại phụ lục này)	3	
Tổng số điểm		100	90

Nơi nhận:

- Đường sù;
- Trưởng phòng (để b/c);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, tỉnh Phú Thọ;
- Công ty đấu giá hợp danh Quốc gia Việt Nam;
- Công thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS;
- Công thông tin điện tử Cục quản lý THADS;
- Công thông tin điện tử THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Phạm Thị Làn).

CHẤP HÀNH VIÊN**Phạm Thị Làn**